



BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y TẾ CÔNG CỘNG
TRUNG TÂM XÉT NGHIỆM
LABORATORY CENTER



Địa chỉ: Số 1A, đường Đức Thắng, P. Đức Thắng, Q. Bắc Từ Liêm, Hà Nội
Address: No.1A, Duc Thang Street, Duc Thang Ward, Bac Tu Liem District, Ha Noi City
Phone: (84-4) 62733370; Hotline: (+84) 968668198 Website: <http://labo.huph.edu.vn>

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Số/No: W2410-039 (24.1167)

- Tên mẫu/ Name of sample : Mẫu đầu nguồn
- Tên khách hàng/ Name of customer : Công ty Cổ phần Đầu tư và xây dựng Việt Thanh
- Địa chỉ khách hàng/ Address of customer : Khu đô thị Sơn Nam Plaza, phường Hồng Châu, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam
- Mô tả mẫu/ Description : Mẫu đựng trong 1 chai 1 lít ở điều kiện thường
- Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 01/10/2024
- Người lấy/gửi mẫu/ Sample taking : Nguyễn Hữu Cường
- Thời gian thử nghiệm/ Testing time : 01/10/2024 – 09/10/2024
- Kết quả thử nghiệm/ Test results :

TT No	Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Đơn vị Unit	Kết quả Result	QCVN 01- 1:2018/BYT
				W2410-039	Ngưỡng giới hạn cho phép
1	Coliform tổng số(*)	TCVN 6187-1:2019	CFU/100 mL	KPH	<3
2	<i>E. coli</i> (*)	TCVN 6187-1:2019	CFU/100 mL	KPH	<1
3	Arsenic (As)(*)	SMEWW 3113B:2023	mg/L	<0,002	0,01
4	Clo dư tự do(*)	SMEWW 4500-Cl-G:2023	mg/L	0,57	0,2 ÷ 1
5	Độ đục(*)	TCVN 12402-1:2020	NTU	<0,1	2
6	Màu sắc(*)	TCVN 6185:2015	TCU	5,7	15
7	Mùi, vị	Cảm quan	-	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
8	pH(*)	TCVN 6492:2011	-	7,1	6 ÷ 8,5
9	Amoni(*)	TCVN 6179-1:1996	mg/L	KPH (LOD=0,03)	0,3
10	Mangan (Mn)(*)	SMEWW 3111B:2023	mg/L	KPH (LOD=0,015)	0,1
11	Sắt (Ferrum) (Fe)(*)	SMEWW 3111B:2023	mg/L	KPH (LOD=0,03)	0,3

Ghi chú:

Mẫu do khách hàng gửi đến;

QCVN 01-1:2018/BYT: Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về Chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích nước sinh hoạt;

KPH: Đối với các chỉ tiêu Hóa: Không phát hiện, kết quả nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp; Đối với các chỉ tiêu Sinh:

Không phát hiện là không có khuẩn lạc nào mọc trên đĩa môi trường nuôi cấy;

Các chỉ tiêu đánh dấu (*) là chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017.

PHỤ TRÁCH
PHÒNG DỊCH VỤ NƯỚC, QMTT&MTLD

Ths. Vũ Thị Cúc

Hà Nội, ngày 09 tháng 10 năm 2024

GIÁM ĐỐC
TRUNG TÂM XÉT NGHIỆM

TS. Đặng Thế Hưng

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/ Test results are valid for the submitted sample(s) only.
- Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trường Đại học Y tế công cộng/ The test report must not be reproduced without the written approval of HUPH.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Name of sample(s) and customer are written as customer's request.



BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y TẾ CÔNG CỘNG
TRUNG TÂM XÉT NGHIỆM
LABORATORY CENTER



Địa chỉ: Số 1A, đường Đức Thắng, P. Đức Thắng, Q. Bắc Từ Liêm, Hà Nội
Address: No.1A, Duc Thang Street, Duc Thang Ward, Bac Tu Liem District, Ha Noi City
Phone: (84-4) 62733370; Hotline: (+84) 968668198 Website: <http://labo.huph.edu.vn>

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Số/No: W2410-040 (24.1167)

1. Tên mẫu/ Name of sample : Mẫu giữa nguồn lấy tại hộ dân Đào Văn Quân. Địa chỉ: đội 9, Vĩnh Khúc, Văn Giang
2. Tên khách hàng/ Name of customer : Công ty Cổ phần Đầu tư và xây dựng Việt Thanh
3. Địa chỉ khách hàng/ Address of customer : Khu đô thị Sơn Nam Plaza, phường Hồng Châu, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam
4. Mô tả mẫu/ Description : Mẫu đựng trong 1 chai 1 lít ở điều kiện thường
5. Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 01/10/2024
6. Người lấy/gửi mẫu/ Sample taking : Nguyễn Hữu Cường
7. Thời gian thử nghiệm/ Testing time : 01/10/2024 – 09/10/2024
8. Kết quả thử nghiệm/ Test results :

TT No	Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Đơn vị Unit	Kết quả Result	QCVN 01- 1:2018/BYT
				W2410-040	Ngưỡng giới hạn cho phép
1	Coliform tổng số ^(*)	TCVN 6187-1:2019	CFU/100 mL	KPH	<3
2	<i>E. coli</i> ^(*)	TCVN 6187-1:2019	CFU/100 mL	KPH	<1
3	Arsenic (As) ^(*)	SMEWW 3113B:2023	mg/L	<0,002	0,01
4	Clo dư tự do ^(*)	SMEWW 4500-Cl-G:2023	mg/L	0,47	0,2 ÷ 1
5	Độ đục ^(*)	TCVN 12402-1:2020	NTU	<0,1	2
6	Màu sắc ^(*)	TCVN 6185:2015	TCU	5,8	15
7	Mùi, vị	Cảm quan	-	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
8	pH ^(*)	TCVN 6492:2011	-	7,2	6 ÷ 8,5
9	Amoni ^(*)	TCVN 6179-1:1996	mg/L	KPH (LOD=0,03)	0,3
10	Mangan (Mn) ^(*)	SMEWW 3111B:2023	mg/L	KPH (LOD=0,015)	0,1
11	Sắt (Ferrum) (Fe) ^(*)	SMEWW 3111B:2023	mg/L	KPH (LOD=0,03)	0,3

Ghi chú:

Mẫu do khách hàng gửi đến;

QCVN 01-1:2018/BYT: Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về Chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích nước sinh hoạt;

KPH: Đối với các chỉ tiêu Hóa: Không phát hiện, kết quả nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp; Đối với các chỉ tiêu Sinh:

Không phát hiện là không có khuẩn lạc nào mọc trên đĩa môi trường nuôi cấy;

Các chỉ tiêu đánh dấu (*) là chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017.

PHỤ TRÁCH
PHÒNG DỊCH VỤ NƯỚC, QMTT&MTLĐ

Ths. Vũ Thị Cúc

Hà Nội, ngày 09 tháng 10 năm 2024

GIÁM ĐỐC
TRUNG TÂM XÉT NGHIỆM

TS. Đặng Thế Hưng

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/ Test results are valid for the submitted sample(s) only.
2. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trường Đại học Y tế công cộng/ The test report must not be reproduced without the written approval of HUPH.
3. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Name of sample(s) and customer are written as customer's request.



BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y TẾ CÔNG CỘNG
TRUNG TÂM XÉT NGHIỆM
LABORATORY CENTER



Địa chỉ: Số 1A, đường Đức Thắng, P. Đức Thắng, Q. Bắc Từ Liêm, Hà Nội
Address: No.1A, Duc Thang Street, Duc Thang Ward, Bac Tu Liem District, Ha Noi City
Phone: (84-4) 62733370; Hotline: (+84) 968668198 Website: <http://labo.huph.edu.vn>

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Số/No: W2410-041 (24.1167)

- Tên mẫu/ Name of sample : Mẫu lấy tại căn Cx18-29 Vinhomes Ocean Park 2
- Tên khách hàng/ Name of customer : Công ty Cổ phần Đầu tư và xây dựng Việt Thanh
- Địa chỉ khách hàng/ Address of customer : Khu đô thị Sơn Nam Plaza, phường Hồng Châu, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam
- Mô tả mẫu/ Description : Mẫu đựng trong 1 chai 1 lít ở điều kiện thường
- Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 01/10/2024
- Người lấy/gửi mẫu/ Sample taking : Nguyễn Hữu Cường
- Thời gian thử nghiệm/ Testing time : 01/10/2024 – 09/10/2024
- Kết quả thử nghiệm/ Test results :

TT No	Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Đơn vị Unit	Kết quả Result	QCVN 01- 1:2018/BYT
				W2410-041	Ngưỡng giới hạn cho phép
1	Coliform tổng số(*)	TCVN 6187-1:2019	CFU/100 mL	KPH	<3
2	E. coli(*)	TCVN 6187-1:2019	CFU/100 mL	KPH	<1
3	Arsenic (As)(*)	SMEWW 3113B:2023	mg/L	<0,002	0,01
4	Clo dư tự do(*)	SMEWW 4500-Cl-G:2023	mg/L	0,42	0,2 ÷ 1
5	Độ đục(*)	TCVN 12402-1:2020	NTU	<0,1	2
6	Màu sắc(*)	TCVN 6185:2015	TCU	5,8	15
7	Mùi, vị	Cảm quan	-	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
8	pH(*)	TCVN 6492:2011	-	7,3	6 ÷ 8,5
9	Amoni(*)	TCVN 6179-1:1996	mg/L	KPH (LOD=0,03)	0,3
10	Mangan (Mn)(*)	SMEWW 3111B:2023	mg/L	KPH (LOD=0,015)	0,1
11	Sắt (Ferrum) (Fe)(*)	SMEWW 3111B:2023	mg/L	KPH (LOD=0,03)	0,3

Ghi chú:

Mẫu do khách hàng gửi đến;

QCVN 01-1:2018/BYT: Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về Chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích nước sinh hoạt;

KPH: Đối với các chỉ tiêu Hóa: Không phát hiện, kết quả nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp; Đối với các chỉ tiêu Sinh:

Không phát hiện là không có khuẩn lạc nào mọc trên đĩa môi trường nuôi cấy;

Các chỉ tiêu đánh dấu (*) là chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017.

PHỤ TRÁCH
PHÒNG DỊCH VỤ NƯỚC, QMTT&MTLB

Ths. Vũ Thị Cúc

Hà Nội, ngày 09 tháng 10 năm 2024

GIÁM ĐỐC
TRUNG TÂM XÉT NGHIỆM



TS. Đặng Thế Hưng

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/ Test results are valid for the submitted sample(s) only.
- Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trường Đại học Y tế công cộng/ The test report must not be reproduced without the written approval of HUPH.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Name of sample(s) and customer are written as customer's request.